

Số: 100 /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Ban hành quy định nhân viên chăn nuôi thú y các xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hà Nội**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 quy định  
chi tiết một số điều của Luật Thú y;*

*Căn cứ Thông tư 04/2009/TT-BNN ngày 21 tháng 01 năm 2009 của Bộ  
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Hướng dẫn nhiệm vụ của Cán  
bộ, nhân viên chuyên môn, kỹ thuật ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn  
công tác trên địa bàn cấp xã.*

*Căn cứ Thông tư 29/2016/TT-BNNPTNT ngày 05 tháng 8 năm 2016 của  
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định tiêu chuẩn đối với  
nhân viên thú y cấp xã;*

*Căn cứ Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 9 năm 2021 của  
Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc bố trí lực lượng và chế độ chính  
sách cho nhân viên chăn nuôi thú y các xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành  
phố Hà Nội;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tại Tờ  
trình số 442 /TTr-SNN ngày 01 tháng 12 năm 2021 về việc ban hành quy định  
nhân viên chăn nuôi thú y xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hà Nội.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về nhân viên chăn nuôi thú y các xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hà Nội.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2022; các quyết định trước đây trái với quyết định này đều bãi bỏ.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ, Tài chính, Tư pháp; Thủ trưởng



các Sở, ban, ngành liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã trực thuộc và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- VPUBTP: PCVP N.M.Quân
- Các phòng: NC, KT, TKBT;
- Lưu: VT, NC.

7948- 9

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Quyền

**QUY ĐỊNH**

**Nhân viên chăn nuôi thú y các xã, phường, thị trấn  
trên địa bàn thành phố Hà Nội**

*(Ban hành Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2021  
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định việc bố trí, quản lý, sử dụng; chức năng, nhiệm vụ, quyền lợi nhân viên chăn nuôi thú y xã, phường, thị trấn trên địa bàn Thành phố Hà Nội (sau đây gọi chung là nhân viên chăn nuôi thú y cấp xã).

**2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với nhân viên chăn nuôi thú y cấp xã (bao gồm vùng được phép chăn nuôi và vùng không được phép chăn nuôi) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. Nhân viên chăn nuôi thú y cấp xã là nhân viên kỹ thuật chuyên môn về chăn nuôi, thú y. Thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn, chỉ đạo của Chi cục Chăn nuôi và Thú y Hà Nội, Trạm Chăn nuôi và Thú y quận, huyện, thị xã (gọi tắt là Trạm Chăn nuôi và Thú y cấp huyện).

2. Khu vực không được phép chăn nuôi gia súc, gia cầm (trừ nuôi động vật làm cảnh, nuôi động vật thí nghiệm mà không gây ô nhiễm môi trường) là các phường của các quận thuộc Thành phố; 04 phường: Sơn Lộc, Quang Trung, Ngô Quyền, Lê Lợi thuộc thị xã Sơn Tây; các thị trấn của 05 huyện: Đan Phượng, Hoài Đức, Đông Anh, Gia Lâm, Thanh Trì; các khu chung cư, tập thể cũ, khu đô thị trên địa bàn các huyện, thị xã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt khu đô thị theo Nghị định số 11/2013/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị.

3. Khu vực được phép chăn nuôi là các xã, phường, thị trấn không thuộc quy định tại khoản 2 nêu trên.

**Chương II**

**CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN LỢI  
CỦA NHÂN VIÊN CHĂN NUÔI THÚ Y CẤP XÃ**

**Điều 3. Chức năng, nhiệm vụ nhân viên chăn nuôi thú y cấp xã**

**1. Chức năng**



Nhân viên chăn nuôi thú y cấp xã tham mưu giúp Trạm Chăn nuôi và Thú y cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực chăn nuôi và thú y, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn xã, phường, thị trấn.

## 2. Nhiệm vụ nhân viên chăn nuôi thú y

- Thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn, chỉ đạo của Chi cục Chăn nuôi và Thú y Hà Nội, Trạm Chăn nuôi và Thú y cấp huyện. Nhân viên chăn nuôi thú y cấp xã có trách nhiệm tham mưu, giúp Trạm Chăn nuôi và Thú y cấp huyện phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý nhà nước về chăn nuôi, thú y, thủy sản trên địa bàn xã.

- Xây dựng kế hoạch tháng, quý, năm về phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm và các hoạt động về công tác chăn nuôi, thú y trình Ủy ban nhân dân cấp xã và trực tiếp phối hợp các tổ chức có liên quan triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng.

- Giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về chăn nuôi, thú y, thủy sản; tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch và các giải pháp thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về chăn nuôi, thú y, thủy sản theo quy định của Nhà nước và thành phố Hà Nội.

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật các chủ trương chính sách của Nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ về chăn nuôi, thú y, thủy sản; vận động nhân dân và các tổ chức có liên quan cùng tham gia thực hiện.

- Hướng dẫn thực hiện và tổ chức đôn đốc, kiểm tra các hoạt động chuyên môn trong công tác chăn nuôi, thú y, thủy sản trên địa bàn; tiêm phòng, vệ sinh tiêu độc, kỹ thuật chăn nuôi theo hướng dẫn của Trạm Chăn nuôi và Thú y cấp huyện. Thực hiện các dịch vụ kỹ thuật về công tác chăn nuôi, thú y trên địa bàn. Phối, kết hợp các đơn vị có liên quan trong công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y trên địa bàn phụ trách. Tham gia các chương trình, dự án, mô hình khuyến nông chăn nuôi.

- Thực hiện quản lý đàn vật nuôi và chất lượng giống vật nuôi, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi và vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn phụ trách theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Thực hiện quản lý, giám sát điều kiện trang trại, hộ chăn nuôi, quản lý việc khai báo chăn nuôi (theo Luật Chăn nuôi), quản lý nguồn gốc nhập về, xuất bán, quản lý nguồn gốc, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y tại cơ sở.

- Kiểm tra, nắm bắt tình hình chăn nuôi, tổng hợp báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất tình hình chăn nuôi, thú y trên địa bàn phụ trách; kiểm tra, theo dõi dịch bệnh gia súc, gia cầm. Khi có biểu hiện có dịch bệnh phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã và Trạm Chăn nuôi và Thú y cấp huyện, đồng thời chủ động tổ chức thực hiện công tác khống chế khoanh vùng dập dịch theo hướng dẫn của cơ quan thú y.

- Tham gia thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, chuyển dịch cơ cấu vật nuôi, nâng cao năng suất, chất lượng vật nuôi trên địa bàn.

- Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo phân công của Trạm Chăn nuôi và Thú y cấp huyện; Thực hiện chế độ thông tin, tuyên truyền, báo cáo công tác theo quy định và phối hợp các ngành, đoàn thể trên địa bàn công tác để thực hiện nhiệm vụ chung theo yêu cầu.

#### **Điều 4. Quyền lợi của nhân viên chăn nuôi thú y cấp xã**

1. Phụ cấp hàng tháng của nhân viên chăn nuôi thú y cấp xã:

Thực hiện theo quy định tại điểm 2.1 - khoản 2 - Điều 1 Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của HĐND Thành phố.

2. Nhân viên chăn nuôi thú y cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chế độ thanh toán khác theo quy định.

3. Nhân viên chăn nuôi thú y cấp xã có thành tích xuất sắc sẽ được khen thưởng theo quy định; nếu vi phạm các quy định về công tác chăn nuôi thú y sẽ bị xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Chương III**

#### **TIÊU CHUẨN, VIỆC BỐ TRÍ, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG NHÂN VIÊN CHĂN NUÔI THÚ Y CẤP XÃ**

#### **Điều 5. Tiêu chuẩn nhân viên thú y xã**

Thực hiện theo quy định tại Điều 3 của Thông tư số 29/2016/TT-BNNPTNT ngày 05 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định tiêu chuẩn đối với nhân viên thú y xã, phường, thị trấn.

#### **Điều 6. Bố trí, quản lý và sử dụng đối với nhân viên chăn nuôi thú y cấp xã**

1. Bố trí nhân viên chăn nuôi thú y cấp xã

Mỗi đơn vị xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hà Nội được bố trí 01 (một) nhân viên chăn nuôi thú y để thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công tác chăn nuôi, thú y tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Quản lý, sử dụng

Nhân viên chăn nuôi thú y cấp xã do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội quản lý, sử dụng theo quy định pháp luật.

### **Chương IV**

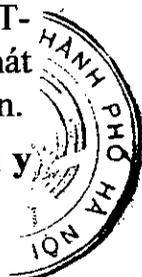
#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 7. Trách nhiệm thực hiện**

1. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn

- Chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện quyết định này.

- Hướng dẫn việc tuyển chọn, tiếp nhận và cho thôi nhiệm vụ đối với nhân viên chăn nuôi thú y theo quy định.



- Theo dõi tình hình thực hiện và tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố để kịp thời sửa đổi, bổ sung các vấn đề phát sinh (nếu có).

## 2. Sở Tài chính

Tham mưu UBND Thành phố bố trí kinh phí thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

## 3. Sở Nội vụ

Có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách đối với nhân viên chăn nuôi thú y cấp xã.

## 4. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn phối hợp Trạm Chăn nuôi và Thú y cấp huyện giới thiệu nhân sự, tổ chức, bố trí địa điểm làm việc và kiểm tra hoạt động của nhân viên chăn nuôi thú y theo quy định.

5. Giám đốc các Sở, ngành căn cứ chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn triển khai thực hiện Quyết định này./.